|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **XÃ TRƯỜNG SƠN**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Trường sơn, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**“Về việc giải quyết chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội**

**theo nghị định 76/2024”**

Kính gửi:

- UBND huyện Đức Thọ;

- Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Đức Thọ.

Căn cứ nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của chính phủ quy định chính sách xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ thông tư số 02/2021/TT - BLĐTBXH ngày 24/06/2021 của Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn một số điều của nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;

Nay Uỷ ban nhân dân xã Trường Sơn lập tờ trình kính đề nghị Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Thọ, UBND Huyện Đức Thọ xem xét giải quyết hồ sơ cho 3 đối tượng người từ đủ 80 tuổi không có lương hưu, trợ cấp BHXH trợ cấp xã hội hàng tháng, 1 người thuộc diện hộ nghèo đã có chồng nhưng đã chết và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi đang đi học ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi gửi:**  - Như trên;  - Lưu VP-UB xã. | **TM.UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Phan Tuấn Anh** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | |
| **XÃ TRƯỜNG SƠN** | |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ TĂNG MỚI TRỢ CẤP XÃ HỘI** | | | | | | |
| **Theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP** | | | | | | |
|  |  |  |  |  | ĐV: nghìn đồng | |
| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Thôn, xóm** | **Đối tượng** | **Mức trợ cấp đề nghị được hưởng** | **Ghi chú** |
| **Nhóm 4: Người đơn thân nuôi con** | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Diệu Thuần | 20/08/1978 | Bến Đền | Người thuộc diện hộ nghèo đã có chồng nhưng đã chết và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi đang học THPT | 1000 |  |
| **Nhóm 5: Người cao tuổi** | | | | | |  |
| 1 | Phạm Ngại | 10/07/1944 | Cửu Yên | Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng | 500 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hảo | 06/07/1944 | Cửu Yên | Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng | 500 |  |
| 3 | Nguyễn Thị Hoa | 20/08/1944 | Bến Đền | Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng | 500 |  |
|  |  |  | *Trường sơn, ngày .... tháng .... năm 2024* | | | |
| **Người lập biểu** | |  |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** | | |
|  |  |  |  | **KT CHỦ TỊCH** | | |
|  |  |  |  | **PHÓ CHỦ TỊCH** | | |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Nguyễn Thị Ngọc Mai** | |  | **Phan Tuấn Anh** | | |
|  |  |  |  |  |  |  |